

KẾT QUẢ KINH DOANH

| | | | |
|------------|-----------|---------|---------|
| Ngày | 6,900 VNĐ | | |
| 29/12/2023 | | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | 3.0% | -2.8% | - |

| | | |
|----------|------|--------|
| DT thuần | 2023 | YoY |
| 5,724 | | ▼ 130 |
| tỷ VNĐ | | ▼ 2.2% |

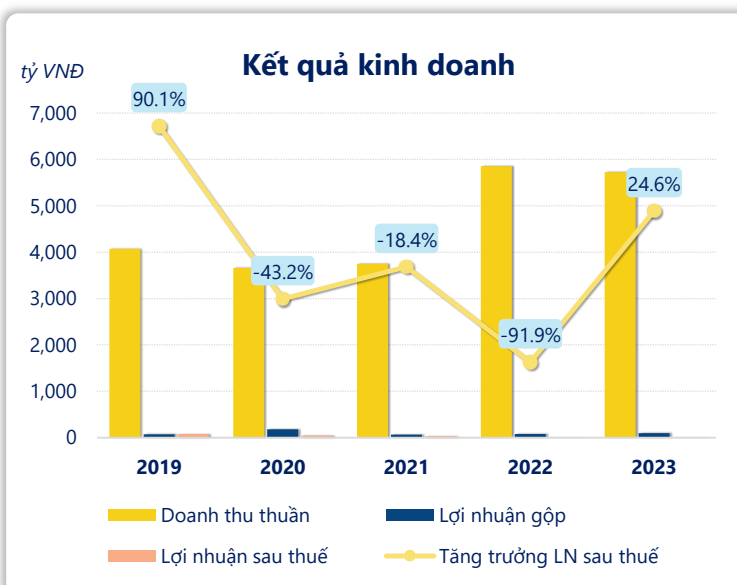
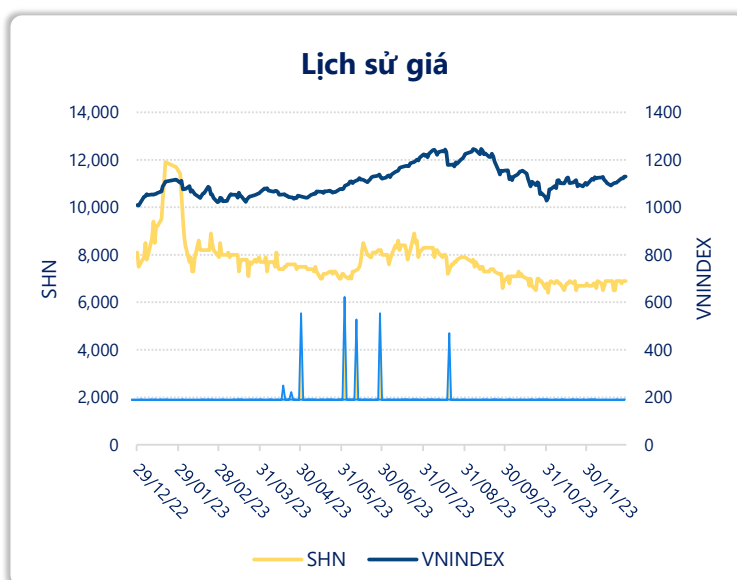
| | | |
|--------|------|---------|
| LN gộp | 2023 | YoY |
| 99.8 | | ▲ 21.4 |
| tỷ VNĐ | | ▲ 27.2% |

| | | |
|----------|------|---------|
| LN thuần | 2023 | YoY |
| 5.30 | | ▼ 4.80 |
| tỷ VNĐ | | ▼ 47.8% |

| | | |
|-------------|------|---------|
| LN sau thuế | 2023 | YoY |
| 3.54 | | ▲ 0.70 |
| tỷ VNĐ | | ▲ 24.6% |

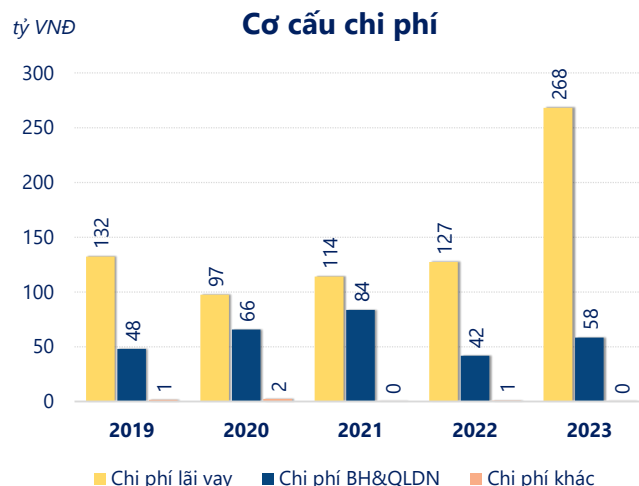
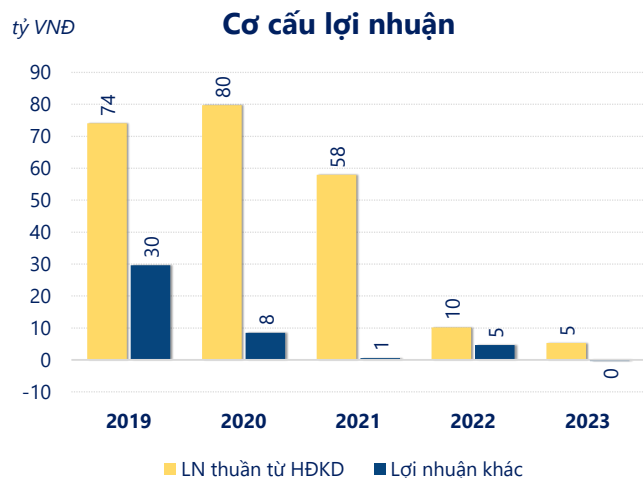
| | |
|------|------|
| ROE | 2023 |
| 0.2% | |

| | |
|------|------|
| ROA | 2023 |
| 0.1% | |



Kết quả kinh doanh SHN năm 2023, doanh thu thuần đạt 5,724 tỷ đồng giảm 2.21%, lợi nhuận sau thuế tăng mạnh 24.6% đạt 3.54 tỷ đồng.

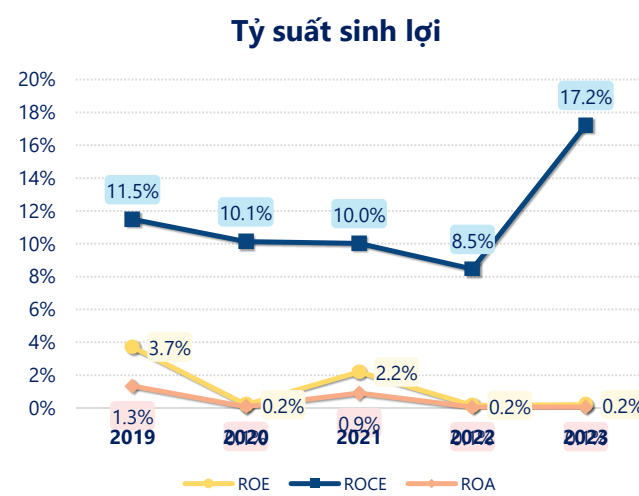
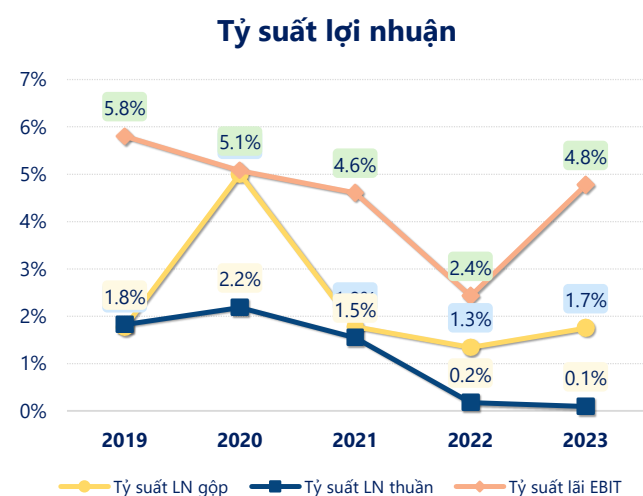
Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.



Năm 2023, SHN có lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 5.30 tỷ đồng, giảm đi 4.85 tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (45.43 tỷ đồng) là 40.14 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức 268.1 tỷ đồng. Cùng với đó chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng tăng lên, ở mức 58.36 tỷ đồng. Bên cạnh đó, chi phí khác bằng 0.36 tỷ đồng, giảm xuống so với năm trước.

ROE của SHN năm 2023 tăng trưởng so với năm trước đạt giá trị bằng 0.21%, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức bình quân trong vòng 5 năm gần đây.



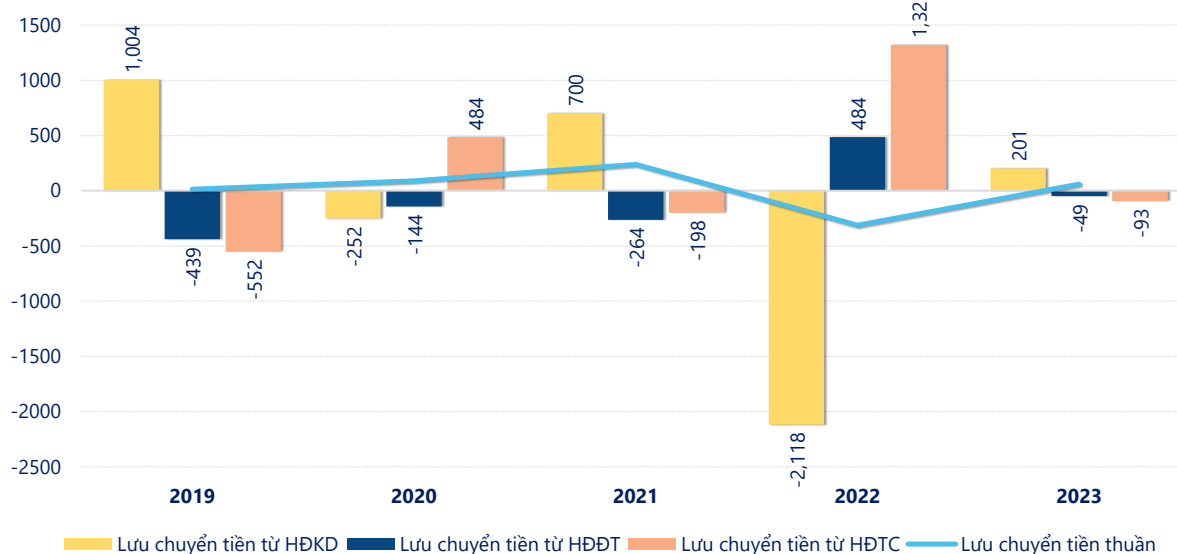
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

| | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|---------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Doanh thu thuần | 4,068 | 3,657 | 3,746 | 5,854 | 5,724 |
| Giá vốn hàng bán | 3,997 | 3,474 | 3,679 | 5,775 | 5,625 |
| Lợi nhuận gộp | 71.7 | 183 | 66.7 | 78.4 | 99.8 |
| Doanh thu HĐTC | 223 | 158 | 197 | 141 | 307 |
| Chi phí TC | 172 | 195 | 122 | 168 | 343 |
| Chi phí lãi vay | 132 | 97.3 | 114 | 127 | 268 |
| LN trong công ty LKLD | 0 | -0.10 | -0.02 | 0.00 | 0.00 |
| Chi phí bán hàng | 7.18 | 28.4 | 31.8 | 18.6 | 35.9 |
| Chi phí QLDN | 40.9 | 37.3 | 51.9 | 23.2 | 22.5 |
| LN thuần từ HĐKD | 74.0 | 79.8 | 57.9 | 10.1 | 5.30 |
| Lợi nhuận khác | 29.7 | 8.47 | 0.59 | 4.61 | -0.34 |
| LN trước thuế | 104 | 88.3 | 58.5 | 14.8 | 4.95 |
| Lợi nhuận sau thuế | 75.6 | 42.9 | 35.0 | 2.84 | 3.54 |
| LNST của CĐ cty mẹ | 70.4 | 3.47 | 34.4 | 2.54 | 3.31 |

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của SHN bằng 59.27 tỷ đồng, tăng so với năm 2022 (-312.6 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh bằng 201.4 tỷ đồng, từ hoạt động đầu tư là -49.16 tỷ đồng và từ hoạt động tài chính là -92.95 tỷ đồng.